TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ.

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 317/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Thế C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 08, ngõ 08A, đường L, khối 11, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ngõ 07, ngách 04 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn D; địa chỉ cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2020; đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2020 và trong bản tự khai nguyên đơn Anh Hà Thế C trình bày: Năm 2012 Anh Hà Thế C kết hôn với chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986, đã có một con chung là cháu Hà Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2012, hiện đang học lớp 3 tại trường tiểu học xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống, có nhiều mâu thuẫn nên đến năm 2017, chị Hoàng Thị L đã gửi đơn xin ly hôn. Tại thời điểm đó, do cháu Hà Ngọc Quỳnh A còn quá nhỏ (mới hơn 4 tuổi) nên Tòa án nhân dân thành phố L đã giao cho chị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc Quỳnh A đến tuổi trưởng thành theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị L đã đi thuê nhà ở riêng. Tuy nhiên, do thu nhập của chị Loan thấp (lương nhân viên trung cấp điều dưỡng) nên gia đình anh Cường hết sức quan tâm chia sẻ với mong muốn con, cháu mình được đầy đủ về tình cảm và vật chất. Nhưng chị Loan đối xử với gia đình anh Cường lại là sự lạnh nhạt, hiện tại chị Hoàng Thị L chưa có chỗ ở ổn định và phải đi thuê nhà, chuyển nhà liên tục trong năm, gia đình Anh Hà Thế C có gọi điện nhưng không liên lạc được, theo anh, chị Hoàng Thị L đã cản trở anh thăm nom con.

Năm 2019, chị Hoàng Thị L chuyển con gái về quê ngoại (xã V, huyện V) để gửi bà ngoại nuôi. Hoàn cảnh của gia đình mẹ đẻ chị Hoàng Thị L cũng rất khó khăn, gia đình chỉ còn mẹ và hai em chưa có gia đình riêng, sống trong căn nhà tình thương do địa phương hỗ trợ xây cho, thu nhập từ nghề nông cũng rất eo hẹp. Gia đình Anh Hà Thế C đã chủ động xin cháu A được về ở cùng để tiện chăm sóc và học tập, được mẹ và các em chị Hoàng Thị L đồng ý, chị L cũng thường xuyên đến nhà anh Hà Thế C thăm cháu A và thỉnh thoảng đưa đón cháu đi chơi. Đến đầu năm học 2020-2021, chị Hoàng Thị L đã chuyển cháu A về xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình mà không thông báo cho gia đình Anh Hà Thế C biết. Theo thông tin lá đơn xin chuyển trường cho con của chị L, gia đình anh C tìm theo địa chỉ trên thì lãnh đạo xã mới biết sự việc và đưa gia đình anh đến nơi cháu A đang sinh sống. Vợ chồng anh Phạm Văn D, chủ nhà là người quen biết với chị L, không có quan hệ họ hàng, được biết hoàn cảnh kinh tế nhà anh D cũng eo hẹp. Anh D cho biết, anh hiện đang đi đóng gạch thuê, còn vợ anh D làm công việc đi may thuê cho người khác để nuôi hai đứa con đang tuổi ăn học. Trước sự việc như vậy, gia đình anh C rất ái ngại vì hoàn cảnh éo le của hai bên: bên gửi con và bên nhận nuôi. Theo Anh Hà Thế C, chị Hoàng Thị L đã không tuân theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố L, cụ thể:

- Chị Hoàng Thị L đã không trực tiếp trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Chị Hoàng Thị L đã tìm cách cản trở, ngăn chặn việc thăm nom con của Anh Hà Thế C, cụ thể: Khi con là Hà Ngọc Quỳnh A còn ở Lạng Sơn thì chuyển chỗ ở thuê liên tục mà không thông báo cho Anh Hà Thế C. Vào tháng 8 năm 2020, chị Hoàng Thị L đã đưa cháu A đi gửi ở gia đình anh D chỉ có quan hệ quen biết, cách xa nơi làm việc của chị Hoàng Thị L hàng trăm cây số.

Nhận thấy chị Hoàng Thị L không có đủ điều kiện nuôi con vì chưa có nhà riêng, đi làm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh công việc còn quá bận rộn, điều kiện kinh tế khó khăn, không có thời gian đưa đón con đi học và chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hà Thế C cho biết, anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu, vì gia đình anh còn có ông bà nội còn sức khỏe, nhà cửa ổn định, kinh tế đảm bảo được về lâu dài. Anh Hà Thế C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L xem xét giải quyết, thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Ngọc Quỳnh A và không yêu cầu chị Hoàng Thị L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Đối với yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của Anh Hà Thế C, chị Hoàng Thị L không đồng ý, vì anh C trước đây cũng là giáo viên nhưng không lo được cho bản thân nên đã bỏ việc, anh C lại nghiện rượu, chè, điện tử, mải chơi, không chăm lo được cho gia đình. Bố mẹ anh C cũng đã cao tuổi, sức khỏe yếu nên không chăm lo cho cháu Hà Ngọc Quỳnh A tốt được.

Sau khi ly hôn với Anh Hà Thế C, chị L vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A chu đáo, trong quá trình nuôi dưỡng con, chị Hoàng Thị L có nhờ chị gái là chị em kết nghĩa đưa đón cháu A đi học, tuy nhiên, ông nội cháu A lại sang đề nghị muốn đưa đón cháu vì nhớ cháu. Tới đầu tháng 9 năm 2019, gia đình Anh Hà Thế C có hành vi xúc phạm chị Hoàng Thị L nên chị L không đồng ý cho gia đình anh C đưa đón cháu nữa. Thời gian đó, chị L chuyển cháu Hà Ngọc Quỳnh A về quê chị tại xã Hoàng V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Được một tháng, ông nội cháu A, là bố đẻ của Anh Hà Thế C đón cháu ra và xin lại cho cháu vào học lớp cũ, thời gian này, cháu A ngày nào cũng gọi mẹ muốn mẹ đón nhưng chị L đã để gia đình anh C chăm lo cho cháu để quan sát tình hình học tập cũng như cuộc sống của cháu. Nhận thấy trong thời gian cháu ở với gia đình anh C sức học yếu đi, anh C là bố đẻ của cháu cũng không quan tâm cháu, sau đó, chị L đã đón cháu A về để chăm sóc, nuôi dưỡng, lo sợ cháu A bị tự kỷ, lúc nào cũng trong trạng thái lo sợ, chị L đã đưa cháu đi khám tại bệnh viện Nhi trung ương, bác sỹ kết luận cháu bị ảnh hưởng tâm lý. Một thời gian sau, do tình hình dịch bệnh Covid 19 cách ly không đón cháu về được, sau khi đưa cháu về Thái Bình chơi (nhà chị Mai, anh D - là chị em kết nghĩa với chị L), chị L đã chuyển giấy tờ cho cháu A học tập tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình để cháu theo kịp chương trình học, cháu A cũng rất vui vẻ khi học tập tại đây, khi tình hình dịch bệnh ổn định, chị L sẽ đón cháu A về Lạng Sơn học tiếp. Chị L khẳng định trước khi đi chị đã gọi điện thông báo cho ông nội cháu A về việc chuyển trường cho cháu, không có ý định cản trở gia đình Anh Hà Thế C thăm nom cháu như trình bày trên của Anh Hà Thế C.

Ý kiến trình bày của cháu Hà Ngọc Quỳnh A: Cháu Hà Ngọc Quỳnh A có nguyện vọng xin được sống cùng mẹ là Hoàng Thị L.

Lời khai của người làm chứng chị Phạm Thị M trình bày: Chị Hoàng Thị L với gia đình anh D, chị Mai không có quan hệ họ hàng thân thích mà chỉ qua

quen biết là hàng xóm cùng thuê nhà trọ để ở tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó gia đình anh D, chị M chuyển về quê sinh sống tại xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình và vào tháng 7/2020 chị L cùng cháu A có xuống chơi và chị L đề xuất cho cháu A ở lại nhà anh D, chị M và xin cho cháu A học tại trường tiểu học và trung học cơ sở A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, hàng tháng chị L có gửi tiền xuống để cho gia đình anh D, chị M nuôi dưỡng, căm sóc cháu A.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luạt Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Anh Hà Thế C về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Về án phí đề nghị chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giải quyết, xét xử sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đúng quy định, các đương sự đều chấp hành đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, riêng người làm chứng đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Hà Thế C với chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau năm 2012 và sinh được một người con chung là Hà Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012, quá trình chung sống hai người có mâu thuẫn gia đình và đã ly hôn tại Quyết định công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn công nhận các bên tự nguyện ly hôn và chị Hoàng Thị L là người được trược tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Ngọc Quỳnh A đến tuổi trưởng thành. Trong qúa trình nuôi dưỡng con vào tháng 7 năm 2020 đến nay chị Hoàng Thị L đã đưa cháu Hà Ngọc Quỳnh A xuống nhà anh Phạm Văn D, chị Phạm Thị M tại tỉnh Thái Bình gửi để gia đình anh D, chị M nuôi dưỡng và chuyển cháu Hà Ngọc Quỳnh A xuống học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Anh Hà Thế C biết việc chị L chuyển cháu A xuống sinh sống tại tỉnh Thái Binh nên đã khởi kiện xin thay đổi người trược tiếp nuôi con, với các lý do sau: Chị Hoàng Thị L

đã không trực tiếp trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và tìm cách cản trở, ngăn chặn việc thăm nom con của Anh Hà Thế C, cụ thể: Khi cháu Hà Ngọc Quỳnh A còn ở tỉnh Lạng Sơn thì chuyển chỗ ở thuê nhà ở liên tục mà không thông báo cho Anh Hà Thế C. Vào tháng 7 năm 2020, chị Hoàng Thị L đã gửi cháu A cho gia đình anh D, chị M nuôi dưỡng mà chị L với gia đình anh D, chị M chỉ quan hệ quen biết không có quan hệ họ hàng gì và nhà ở cách xa nơi làm việc của chị Hoàng Thị L hàng trăm cây số.

[3] Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Anh Hà Thế C là có căn cứ, bởi lẽ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã giao cháu Hà Ngọc Quỳnh A cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng chị L đã không thực hiện đúng như quyết định Tòa án mà đã gửi con cho gia đình anh D, chị M đang sinh sống tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nuôi dưỡng, mặt khác cháu Hà Ngọc Quỳnh A hiên nay mới 09 tuổi cần được sự chăm sóc của bố, mẹ và cần có bố, mẹ dạy dỗ, kèm cặp học tập, giúp đỡ trong cuộc sống nhưng chị L lại không có điều kiện trực tiếp nuôi con mà gửi con cho người khác nuôi hộ. Ngoài ra về điều kiện kinh tế anh C hiện nay đang công tác tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên Hồng Ngọc - Lạng Sơn mức lương thu nhập một tháng trung bình từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và thời gian làm việc theo giờ hành chính, anh C hiện đang sinh sống cùng bộ, mẹ và bố, mẹ của anh C còn khỏe có thu nhập ổn định và có thời gian để giúp anh C chăm sóc con. Do đó, thấy anh C có thời gian và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nên cần chấp nhận yêu cầu của anh C thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh C trực tiếp nuôi cháu Hà Ngọc Quỳnh A là có căn cứ và cũng phù hợp với việc bảo vệ quyền, lợi của trẻ em trong việc giám hộ giáo dục tại nhà trường, đảm bảo được ăn, học đầy đủ và phát triển lành mạnh về trí tuệ, đạo đức của trẻ em.

[4] Về ý kiến của chị Hoàng Thị L cho rằng, chị L không trực tiếp sống cùng cháu Hà Ngọc Quỳnh A nhưng hàng tháng vẫn gửi tiền về cho chị M, anh D nuôi dưỡng là đảm bảo cháu A có một môi trường sống và học tập tốt. Tuy nhiên việc trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái chứ không phải có đủ điều kiện kinh tế là điều kiện đủ để giành quyền nuôi con và lại cho người khác trực tiếp nuôi là không đảm bảo về điều kiện phát triển về tâm, sinh lý và đời sống bình thường của trẻ em. Mặt khác chị L hiện đang phải đi thuê nhà trọ để ở là không ổn định về chỗ ở để duy trì việc học hành ổn định của cháu Hà Ngọc Quỳnh A.

[4] Về ý kiến của cháu Hà Ngọc Quỳnh A, có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Hoàng Thị L, tuy nhiên để đảm bảo về điều kiện phát triển về tâm, sinh lý và đời sống bình thường của trẻ em, nên cần giao cháu A có bố cháu là Anh Hà Thế C là có cơ sở.

[5] Về ý kiến gia đình anh D, chị M là hàng tháng chị L vẫn gửi tiền xuống cho gia đình anh Duân, chị M nuôi cháu A và vẫn đưa đón cháu A đi học

bình thường, nhưng xét thấy việc cháu A sống cùng người khác không phải là bố, mẹ đẻ sẽ có bất tiện và không đảm bảo được các quyền lợi của cháu sau này.

[6] Từ những nhận định trên, nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của Anh Hà Thế C giao cho Anh Hà Thế C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc Quỳnh A là có căn cứ.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không buộc chị Hoàng Thị L phải chịu tiền cấp dưỡng nuôi con cung là Hà Ngọc Quỳnh A, do Anh Hà Thế C không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

[8] Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh Hà Thế C về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Hoàng Thị L cho Anh Hà Thế C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Nhận thấy quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện viện kiểm sát cũng đồng nhất với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147; 271; 272; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Hoàng Thị L là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình và chị Hoàng Thị L, Anh Hà Thế C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28 và các Điều 70; 273 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68; 69; 70; 71; 72 và 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Anh Hà Thế C về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Hoàng Thị L cho Anh Hà Thế C, cụ thể: Giao cháu Hà Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012 cho Anh Hà Thế C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Ngọc Quỳnh A cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung là Hà Ngọc Quỳnh A không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình để nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Anh Hà Thế C 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Anh Hà Thế C đã nộp tại biên lai số

AA/2016/0002592 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lương Đình Phương